NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ SỐ & ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

BÀI 6: SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

BÁO CÁO

SỬ DỤNG AI TẠO SINH ĐỂ HỖ TRỢ SÁNG TẠO NỘI DUNG

HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN VĂN LỘC-25050660

I. Mục tiêu và Yêu cầu

Báo cáo này được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kỹ năng sử dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức trong môi trường học thuật. Báo cáo bao gồm các nội dung cốt lõi: Nghiên cứu chính sách của trường đại học, thực hành ứng dụng AI vào một nhiệm vụ cụ thể, phân tích các vấn đề đạo đức, đề xuất bộ nguyên tắc cá nhân và thiết kế infographic minh họa trực quan.

II. Nghiên cứu chính sách của trường đại học về việc sử dụng AI

1. Tóm tắt chính sách sử dụng AI (Tham chiếu thực tiễn tại các Đại học hàng đầu Việt Nam)

Trong bối cảnh AI thế hệ mới (GenAI) như ChatGPT, Gemini phát triển mạnh mẽ, nhiều trường đại học lớn tại Việt Nam (như VinUni, RMIT Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội) đã nhanh chóng cập nhật các chính sách Liêm chính Học thuật (Academic Integrity). Điểm cốt lõi của các chính sách này là chuyển từ trạng thái "cấm đoán hoàn toàn" sang "tích hợp có kiểm soát và minh bạch".
Sinh viên được khuyến khích sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ để: (1) Tìm kiếm và khai mở ý tưởng (brainstorming), (2) Cải thiện cấu trúc ngữ pháp và hành văn, (3) Tóm tắt các tài liệu phức tạp, (4) Gỡ lỗi (debug) trong lập trình. Tuy nhiên, ranh giới đỏ bị nghiêm cấm bao gồm: Sao chép nguyên văn đầu ra của AI và nhận là tác phẩm của mình (đạo văn AI), dùng AI để thực hiện các bài thi/kiểm tra đánh giá năng lực, và nhập dữ liệu nghiên cứu bảo mật của trường lên hệ thống AI đám mây công cộng.

2. Phân tích chi tiết và So sánh chính sách
Nếu so sánh với các quy định khắt khe ở một số cơ sở giáo dục trong giai đoạn 2023 (thường chọn cách cấm hoàn toàn hoặc dùng phần mềm AI detector), chính sách hiện tại của các đại học tiên phong thể hiện tầm nhìn cởi mở và thực tế hơn. Việc quét đạo văn AI thường không chính xác tuyệt đối, dễ mang lại tỷ lệ dương tính giả gây bất công cho sinh viên. Thay vì chạy theo việc "bắt lỗi", chính sách hiện nay tập trung vào giáo dục "trách nhiệm giải trình". Sinh viên bắt buộc phải có phần "Tuyên bố sử dụng AI" (AI Usage Declaration) đính kèm trong bài nộp, làm rõ đã dùng công cụ gì và ở khâu nào.

3. Nhận định cá nhân
Tôi cho rằng chính sách mở nhưng đi kèm trách nhiệm giải trình là phương pháp tiếp cận tối ưu nhất hiện nay. Nó giúp sinh viên làm quen và chuẩn bị sẵn sàng cho thị trường lao động tương lai - nơi kỹ năng cộng tác và điều khiển AI (AI literacy) là một lợi thế cạnh tranh sống còn. Tuy nhiên, chính sách này đòi hỏi sự tự giác cực kỳ cao từ phía người học để không biến việc "hỗ trợ tư duy" thành "sự ỷ lại nhận thức".

III. Thực hiện nhiệm vụ học tập với sự hỗ trợ của AI

1. Nhiệm vụ học tập được chọn
Nhiệm vụ: Lập dàn ý và tổng hợp tài liệu tham khảo cho bài tiểu luận (Literature Review) với độ dài 1500 chữ thuộc môn học "Kỹ năng mềm và Giao tiếp". Chủ đề được chọn:

"Tác động của mạng xã hội đến sức khỏe tinh thần của sinh viên đại học trong kỷ nguyên số".

2. Các bước thực hiện và Prompt đã sử dụng
- Prompt 1 (Lập dàn ý cấu trúc): "Hãy đóng vai là một giảng viên tâm lý học đường. Lập một dàn ý chi tiết cho bài tiểu luận 1500 chữ về chủ đề 'Tác động của mạng xã hội đến sức khỏe tinh thần của sinh viên đại học Việt Nam'. Yêu cầu dàn ý logic, có tính học thuật, chia làm 3 phần: Mở bài, Thân bài (ít nhất 3 luận điểm chính), và Kết luận."
- Đầu ra của AI (Tóm tắt): AI cung cấp một dàn ý chuẩn mực. Thân bài gồm: (1) Thực trạng sử dụng mạng xã hội tại VN; (2) Tác động tiêu cực (Hội chứng FOMO, trầm cảm, áp lực đồng trang lứa); (3) Tác động tích cực (Kết nối nhanh, chia sẻ cộng đồng).
- Prompt 2 (Tìm kiếm lý thuyết và tài liệu): "Dựa trên dàn ý trên, hãy gợi ý 2 hướng lý thuyết tâm lý học uy tín có thể dùng để giải thích hiện tượng FOMO (Fear Of Missing Out) và cung cấp các từ khóa học thuật tiếng Anh để tôi tự tìm kiếm tài liệu trên Google Scholar."
- Đầu ra của AI: AI gợi ý xuất sắc Thuyết So sánh Xã hội (Social Comparison Theory) của Leon Festinger và Thuyết Tự quyết (Self-Determination Theory), đồng thời liệt kê các từ khóa chuẩn xác.

3. Mô tả cách đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI
- Đánh giá và Chỉnh sửa: Dàn ý của AI rất mạch lạc nhưng lại thiếu tính bản địa hóa chuyên sâu. Nó chưa đề cập đến áp lực "con nhà người ta" - một đặc trưng văn hóa phương Đông rất rõ nét trên mạng xã hội. Vì vậy, tôi đã chủ động tinh chỉnh, thêm một mục riêng trong Thân bài: "Áp lực văn hóa Á Đông và hiệu ứng khuếch đại định kiến từ mạng xã hội". Tôi không yêu cầu AI viết nội dung chi tiết mà chỉ dùng dàn ý định hướng để tự đọc tài liệu và tự viết bài.
- Kiểm chứng (Fact-check): Khi AI gợi ý Thuyết So sánh Xã hội, tôi không tin tưởng hoàn toàn mà đã đối chiếu trên giáo trình Tâm lý học để xác nhận độ chính xác của lý thuyết này trước khi đưa vào bài.

4. Trích dẫn việc sử dụng AI một cách minh bạch
Tại phần cuối của bài tiểu luận, tôi đã tạo một mục Tuyên bố: "Sự minh bạch về Trí tuệ Nhân tạo: Trong quá trình hình thành bài viết, tác giả đã sử dụng công cụ ChatGPT

(phiên bản GPT-4, OpenAI) vào ngày 28/06/2026 để hỗ trợ thiết kế dàn ý ban đầu và gợi ý định hướng lý thuyết. Toàn bộ nội dung chi tiết, lập luận văn bản và trích dẫn tài liệu tham khảo trong bài đều do tác giả tự tay thực hiện, kiểm chứng và diễn đạt độc lập."

IV. Phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI

1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

Ranh giới này được quyết định bởi khái niệm "Quyền làm chủ nhận thức" (Cognitive Ownership). Hỗ trợ hợp lý là khi AI đóng vai trò như một chiếc "giàn giáo" (scaffolding) - giúp sinh viên vượt qua sự bế tắc ý tưởng ban đầu, vạch ra hướng đi, nhưng sinh viên vẫn phải là người tự tay nhào nặn kiến thức. Ngược lại, gian lận học thuật xảy ra khi AI biến thành "người làm bài hộ" (ghostwriter). Nếu một sinh viên tạo ra toàn bộ bài viết bằng AI, copy-paste và nộp dưới tên mình mà không có nỗ lực tư duy độc lập nào, đó là sự đánh cắp thành quả học thuật và lừa dối hệ thống giáo dục.

2. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn

Các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) được huấn luyện dựa trên lượng dữ liệu khổng lồ có bản quyền mà chưa được sự chấp thuận rõ ràng của các tác giả gốc. Khi AI sinh ra một đoạn văn bản, nó thực chất là sự tổng hợp, nội suy từ hàng triệu tác phẩm. Việc sinh viên vô tư sử dụng đoạn văn đó đồng nghĩa với nguy cơ cao vướng vào đạo văn gián tiếp (plagiarism by proxy). Do đó, đạo đức học thuật đòi hỏi sinh viên phải có trách nhiệm truy xuất ngược lại nguồn gốc của thông tin do AI cung cấp để trích dẫn đúng tác giả thật sự.

3. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

Sự tiện lợi quá mức của AI mang theo rủi ro tiềm ẩn vô cùng lớn: "Hiệu ứng thui chột tư duy". Giống như việc lạm dụng máy tính bỏ túi khiến con người mất khả năng tính nhẩm, lạm dụng AI để tóm tắt sách và phân tích số liệu sẽ khiến sinh viên thui chột kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu (deep reading) và tư duy phản biện (critical thinking). Quá trình "vật lộn" với một khái niệm khó tuy tốn nhiều thời gian nhưng lại là bước cốt lõi để hình thành các rãnh tư duy trong não bộ. Việc giao phó toàn bộ quá trình này cho AI chính là tự tước đi cơ hội phát triển bản thân của sinh viên.

V. Bộ nguyên tắc cá nhân về cách sử dụng AI có trách nhiệm

Dựa trên những phân tích sâu sắc về khía cạnh đạo đức học thuật, tôi đã xây dựng cho bản thân một bộ quy tắc 6 điểm nhằm đảm bảo sử dụng AI một cách có trách nhiệm:

1. Minh bạch tuyệt đối (Absolute Transparency): Luôn luôn khai báo việc sử dụng công cụ AI ở cuối mỗi bài tập báo cáo. Nêu rõ công cụ đã dùng và giới hạn mức độ can thiệp.
2. AI là đối tác, không phải tác giả (Partner, not Proxy): Chỉ sử dụng AI ở các khâu khởi tạo (lên dàn ý, tìm từ khóa) hoặc hoàn thiện (kiểm tra lỗi chính tả). Tuyệt đối không dùng AI để sinh ra nội dung cốt lõi của bài làm.
3. Kiểm chứng độc lập không khoan nhượng (Zero-Trust): Coi mọi thông tin, trích dẫn, sự kiện lịch sử hay số liệu do AI đưa ra mặc định là "có thể bịa đặt" (hallucinated). Luôn xác thực lại qua các nguồn học thuật uy tín.
4. Bảo vệ không gian sáng tạo nguyên bản: Luôn tự suy nghĩ, vạch ra các gạch đầu dòng ý tưởng của chính mình trước khi mở công cụ AI lên.
5. Tôn trọng quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu: Không bao giờ đưa các dữ liệu chưa công bố, thông tin cá nhân của người khác, hoặc các câu hỏi thi bảo mật vào các công cụ AI công cộng.
6. Không dùng AI để đánh lừa năng lực: Cam kết không dùng AI trong các bài kiểm tra trắc nghiệm, bài thi hoặc bất cứ bài tập nào nhằm đánh giá khả năng tư duy độc lập.

VI. Infographic: Sử dụng AI có trách nhiệm trong học thuật

Dưới đây là Infographic trực quan hóa các nguyên tắc cốt lõi đã được xây dựng, giúp ghi nhớ và lan tỏa thông điệp về sử dụng công nghệ một cách có đạo đức trong môi trường giáo dục.

SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT

Cẩm nang 5 Nguyên tắc Cốt lõi dành cho Sinh viên

1. MINH BẠCH & KHAI BÁO

Luôn khai báo rõ việc sử dụng AI (VD: 'Dàn ý được hỗ trợ bởi ChatGPT').
Trích dẫn công cụ, phiên bản và mục đích sử dụng minh bạch.

2. AI LÀ CÔNG CỤ, BẠN LÀ TÁC GIẢ

Chỉ dùng AI để tìm ý tưởng, tổng hợp hoặc sửa lỗi.
Tuyệt đối không sao chép nguyên văn (copy-paste) làm bài của mình.

3. KIỂM CHỨNG KÉP (FACT-CHECK)

AI thường xuyên mắc lỗi 'ảo giác' (tạo thông tin giả).
Luôn đối chiếu số liệu, tài liệu với các nguồn học thuật uy tín.

4. BẢO VỆ DỮ LIỆU & BẢN QUYỀN

Tuyệt đối không đưa thông tin cá nhân, dữ liệu nghiên cứu mật
hoặc bài làm của người khác lên các công cụ AI công cộng.

5. DUY TRÌ TƯ DUY PHẢN BIỆN

Đừng để AI tư duy thay bạn. Hãy giữ vững sự hoài nghi học thuật
và rèn luyện kỹ năng phân tích độc lập của chính mình.

Sử dụng AI để mở rộng tư duy, không phải để thay thế tư duy.